

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2021

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐẾN Số: 6076

Ngày: 11/9/2021

Chuyển: NT

Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia phụ trách các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025

**BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 03/4/20217 của Trưởng ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 54/TTr-VPĐP ngày 27/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phụ trách các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết danh sách thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách xã theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với xã được phân công phụ trách

- Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, kiến nghị và đề xuất các giải pháp với cấp có thẩm quyền để nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc thực hiện kế hoạch đảm bảo các xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo đúng lộ trình, kế hoạch hàng năm;

- Chủ động báo cáo, đề xuất các giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã được phân công phụ trách với Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *✍*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Trưởng Ban chỉ đạo
- Các phó Trưởng BCD;
- Như Điều 3;
- UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu VT (Hòa).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Văn Sơn**

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA PHỤ TRÁCH
CÁC XÃ ĐĂNG KÝ HOÀN THÀNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
VÀ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Ban Chỉ đạo
các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang)

| TT | Phân công số, ngành phụ trách | Tên xã | Năm đăng ký đạt chuẩn | | | Ghi chú |
|----|---|-------------|-----------------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Nông thôn mới | NTM nâng cao | NTM kiểu mẫu | |
| I | Huyện Lâm Bình | Thổ Bình | 2021 | | | |
| | | Thượng Lâm | | 2023 | | |
| | | Bình An | 2025 | | | |
| II | Huyện Na Hang | Hồng Thái | | 2023 | | |
| | | Đà Vị | 2024 | | | |
| 1 | Giám đốc Sở Công Thương | Thanh Tương | | 2025 | | |
| 2 | Giám đốc Ban Di dân Tái định cư Thủy điện Tuyên Quang | Khâu Tinh | 2023 | | | |

| TT | Phân công sở, ngành phụ trách | Tên xã | Năm đăng ký đạt chuẩn | | | Ghi chú |
|----------------------------|---|------------|-----------------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Nông thôn mới | NTM nâng cao | NTM kiểu mẫu | |
| III Huyện Chiêm Hoá | | | | | | |
| 1 | Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Tân An | 2021 | | | |
| | | Hoà Phú | | 2023 | | |
| | | Trung Hà | 2024 | | | |
| | | Vinh Quang | | 2021 | 2023 | |
| 2 | Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông | Yên Nguyễn | | 2022 | 2025 | |
| | | Ngọc Hội | 2023 | | | |
| 3 | Chủ tịch Liên Minh Hợp tác xã | Kiên Đài | 2021 | | | |
| 4 | Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh | Phúc Thịnh | | 2025 | | |
| 5 | Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh | Hùng Mỹ | 2022 | | | |
| | | Kim Bình | | 2024 | | |
| IV Huyện Hàm Yên | | | | | | |
| 1 | Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh | Tân Thành | 2021 | | | |

| TT | Phân công sở, ngành phụ trách | Tên xã | Năm đăng ký đạt chuẩn | | | Ghi chú |
|----|---------------------------------|-------------|-----------------------|---------------|---------------|---------|
| | | | Nông thôn mới | NTTM nâng cao | NTTM kiểu mẫu | |
| 2 | Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư | Yên Phú | 2022 | | | |
| | | Yên Lâm | 2024 | | | |
| 3 | Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT | Thái Sơn | 2021 | | | |
| | | Bình Xá | | 2021 | 2023 | |
| | | Minh Hương | 2023 | | | |
| | | Minh Khương | 2022 | | | |
| | | Bạch Xá | 2022 | | | |
| 4 | Giám đốc Sở Tài chính | Yên Thuận | 2024 | | | |
| | | Thành Long | 2023 | | | |
| | | Đức Ninh | | 2023 | | |
| 5 | Giám đốc Sở Giao thông vận tải | Thái Hoà | | 2024 | | |
| | | Hùng Đức | 2023 | | | |
| 6 | Giám đốc Công an tỉnh | Bằng Cốc | 2024 | | | |
| | | | | | | |

| TT | Phân công sở, ngành phụ trách | Tên xã | Năm đăng ký đạt chuẩn | | | Ghi chú |
|----------|--------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Nông thôn mới | NTM nâng cao | NTM kiểu mẫu | |
| V | Huyện Yên Sơn | | | | | |
| 1 | Giám đốc Sở Y tế | Tân Long | 2021 | | | |
| | | Đội Bình | 2022 | | | |
| | | Xuân Vân | 2023 | | | |
| | | Hoàng Khai | | 2021 | | |
| 2 | Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường | Mỹ Bằng | | | 2022 | |
| | | Lang Quán | 2024 | | | |
| | | Chiêu Yên | 2023 | | | |
| 3 | Giám đốc Sở Tư pháp | Phúc Ninh | | 2023 | 2024 | |
| | | Lực Hành | 2025 | | | |
| 4 | Trưởng Ban Dân tộc tỉnh | Nhữ Khê | 2022 | | | |
| 5 | Bí thư Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | Phú Thịnh | 2021 | | | |
| | | Kim Quan | | 2022 | | |
| | | Thái Bình | | | 2021 | |
| 6 | Giám đốc Sở Nội vụ | Nhữ Hán | | 2024 | | |
| | | Trung Sơn | 2025 | | | |

| TT | Phân công sở, ngành phụ trách | Tên xã | Năm đăng ký đạt chuẩn | | | Ghi chú |
|---------------------------|--|-------------|-----------------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Nông thôn mới | NTM nâng cao | NTM kiểu mẫu | |
| VI Huyện Sơn Dương | | | | | | |
| 1 | Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Hợp Thành | 2021 | | | |
| | | Minh Thanh | 2022 | | | |
| | | Tân Trào | | 2023 | | |
| | | Phú Lương | 2023 | | | |
| | | Hào Phú | 2024 | | | |
| 2 | Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ | Sơn Nam | | 2021 | 2022 | |
| | | Ninh Lai | | 2022 | 2024 | |
| 3 | Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang | Hồng Lạc | | 2022 | | |
| | | Tam Đa | 2024 | | | |
| | | Trưởng Sinh | | 2025 | | |
| 4 | Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo | Tú Thịnh | 2021 | | | |
| | | Thượng Âm | 2022 | | | |
| 5 | Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Vĩnh Lợi | | 2024 | | |

| TT | Phân công sở, ngành phụ trách | Tên xã | Năm đăng ký đạt chuẩn | | | Ghi chú |
|----------------------------------|--|-------------|-----------------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Nông thôn mới | NTM nâng cao | NTM kiểu mẫu | |
| 6 | Giám đốc Sở Ngoại vụ | Phúc Ứng | 2025 | | | |
| 7 | Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh | Hợp Hòa | 2025 | | | |
| VII Thành phố Tuyên Quang | | | | | | |
| 1 | Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh | Tràng Đà | | 2021 | 2023 | |
| 2 | Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Thái Long | | 2024 | | |
| 3 | Giám đốc Ban Điều phối Dự án hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn | Lưỡng Vượng | | 2022 | | |
| 4 | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh | An Khang | | 2025 | | |
| 5 | Giám đốc Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Kim Phú | | 2021 | 2025 | |